TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/LĐ-ST
Ngày 09/3/2022
V/v: Tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên và ông Nguyễn Hải Lý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST- LĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp tiền lương; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH SXKD vật liệu xây dựng TQ;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thái H- Giám đốc.

(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án nguyên đơn anh Hoàng Văn S trình bày: Ngày 09/9/2019 anh vào làm công nhân tại Công ty TNHH SXKD vật liệu xây dựng TQ (gọi tắt Công ty TNHH TQ) do ông Đặng Thái H, làm Giám đốc. Tuy nhiên khi anh vào công ty làm việc thì giữa hai bên không ký hợp đồng lao động bằng văn bản mà chỉ hợp đồng bằng miệng với nhau. Lương thỏa thuận là trả hàng tháng và hưởng lương theo sản phẩm, hình thức trả lương bằng tiền mặt. Kể từ khi anh vào công ty làm việc cho đến trước khi ngừng hoạt động (tháng 12/2020) phía Công ty TNHH TQ do ông Đặng Thái H, Giám đốc đại diện đã thanh toán đầy đủ tiền lương hàng tháng cho anh. Kể từ tháng 8/2020 đến tháng 11/2020 phía Công ty TNHH TQ đã không thực hiện việc thanh toán tiền lương

hàng tháng cho tất cả công nhân của công ty trong đó có anh. Cụ thể đến thời điểm hiện tại phía Công ty TNHH TQ còn nợ anh 04 tháng tiền lương với tổng số tiền là 34.383.998 đồng chứ không phải nợ tổng số tiền lương là 32.500.000 đồng như trong đơn khởi kiện ngày 26/11/2021 anh đề nghị. Đây là sai sót do anh cộng nhầm. Cụ thể Công ty TNHH TQ còn nợ anh số tiền lương các tháng như sau:

- Tháng 8/2020 nợ tiền lương số tiền là 10.664.762 đồng;
- Tháng 9/2020 nợ tiền lương số tiền là 9.818.032 đồng;
- Tháng 10/2020 nợ tiền lương số tiền là 5.568.656 đồng;
- Tháng 11/2020 nợ tiền lương số tiền là 8.332.548 đồng;

Nay anh yêu cầu Công ty TNHH TQ do ông Đặng Thái H, Giám đốc đại diện phải trả cho anh tổng số tiền lương còn nợ là 34.383.998 đồng. Anh không yêu cầu phải trả tiền lãi suất trong thời gian phía Công ty TNHH TQ chậm thanh toán tiền lương cho anh.

Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại các lời khai tại Toà án bị đơn Công ty TNHH TQ do ông Đặng Thái H – Giám đốc đại diện trình bày:

Ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Trung Nam. Công ty đã dừng hoạt động nhưng chưa tuyên bố phá sản, chuyển nhượng hoặc sáp nhập. Trong quá trình hoạt động, anh Hoàng Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang vào làm công nhân tại Công ty từ tháng 9/2019. Anh S làm việc bên bộ phận máy ngói.

Khi anh Hoàng Văn S vào làm việc tại công ty thì giữa hai bên không ký hợp đồng lao động bằng văn bản mà chỉ hợp đồng bằng miệng. Lương thỏa thuận là trả hàng tháng và mức lương anh S được hưởng sẽ tính theo số lượng sản phẩm. Hình thức trả lương cho anh S là bằng tiền mặt. Kể từ khi anh Hoàng Văn S vào công ty làm việc đến hết tháng 7/2020 thì phía Công ty không nợ lương. Tuy nhiên do điều kiện làm ăn khó khăn nên Công ty không có tiền trả lương cho anh S của các tháng 8,9,10,11 năm 2020 như Bảng kê chi tiết tiền lương các tháng 8,9,10,11 năm 2020 của Công ty do anh S đã xuất trình cho Tòa án, tổng cộng Công ty nợ tiền lương của anh S là 34.383.998 đồng. Cụ thể số tiền lương còn nợ anh Hoàng Văn S các tháng như sau:

- Tháng 8/2020 nợ tiền lương số tiền là 10.664.762 đồng;
- Tháng 9/2020 nợ tiền lương số tiền là 9.818.032 đồng;
- Tháng 10/2020 nợ tiền lương số tiền là 5.568.656 đồng;
- Tháng 11/2020 nợ tiền lương số tiền là 8.332.548 đồng;

Nay anh S khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH TQ phải thanh toán tổng số tiền lương còn nợ như trên, không yêu cầu trả tiền lãi đối với thời gian chậm trả thì ông làm Giám đốc đại diện công ty nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh S. Công ty TNHH TQ nhất trí trả anh S tổng số tiền lương còn nợ số tiền là 34.383.998 đồng.

Ngoài ra ông Đặng Thái H không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa anh Hoàng Văn S và Công ty TNHH TQ do ông H đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo điều 51 và Điều 225 và điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 23, Điều 47 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S.

Buộc Công ty TNHH TQ có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Văn S số tiền lương còn nợ là 34.383.998 đồng.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án. Các bên đương sự đã đến toà án trình bày quan điểm tại Toà án, tuy nhiên trong quá trình tiến hành tố tụng. Toà án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải phía nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ và các bên đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền: Công ty TNHH TQ có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên. Đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 8 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 22 tháng 7 năm 2015 có trụ

sở chính tại Thôn Q, xã H, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự anh Hoàng Văn S khởi kiện Công ty TNHH TQ tại Toà án nhân dân huyện Yên Dũng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Anh Hoàng Văn S yêu cầu Công ty TNHH TQ thanh toán tiền lương. Do vậy xác định đây là quan hệ tranh chấp tiền lương theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét thấy, anh Hoàng Văn S vào làm việc tại tại Công ty TNHH TQ nhưng giữa hai bên không ký hợp đồng lao động là vi phạm quy định tại Điều 15, 16, 22 và Điều 23 Bộ luật lao động năm 2012. Tuy nhiên có quan hệ lao động thực tế giữa anh Hoàng Văn S và Công ty TNHH TQ, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hai bên. Nay anh Hoàng Văn S khởi kiện Công ty TNHH TQ yêu cầu thanh toán tiền lương còn thiếu. Như vậy việc tranh chấp giữa anh Hoàng Văn S và Công ty TNHH TQ là quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Anh Hoàng Văn S yêu cầu Công ty TNHH TQ thanh toán tiền lương còn thiếu của tháng 8, 9,10, 11 năm 2020 là 34.383.998 đồng. Việc chấp dứt hợp đồng lao động giữa anh Hoàng Văn S và Công ty TNHH TQ không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét thấy tại các bảng kê chi tiết tiền lương các tháng 8, tháng 9, tháng 10 và tháng 11 năm 2020 đã được Công ty TNHH TQ ban hành, trong đó có nợ anh S 4 tháng tiền lương. Cụ thể:

- Tháng 8/2020 là 10.664.762 đồng; Tháng 9/2020 là 9.818.032 đồng; Tháng 10/2020 là 5.568.656 đồng và tháng 11/2020 là 8.332.548 đồng.

Phía Công ty TNHH TQ xác nhận còn nợ anh Hoàng Văn S 04 tháng tiền lương nêu trên là 34.383.998 đồng. Vì vậy anh Hoàng Văn S yêu cầu Công ty TNHH TQ trả tiền lương còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S.

[5] Về án phí lao động: Anh Hoàng Văn S được miễn án phí. Công ty TNHH TQ phải chịu 1.031.519 đồng án phí lao động sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 23, Điều 47 và Điều 90 Bộ luật lao động năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S.

Buộc Công ty TNHH SXKD vật liệu xây dựng TQ có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Văn S số tiền lương còn nợ là 34.383.998 đồng *(Ba mươi tư triệu ba tăm tám mươi ba nghìn chín tăm chín tám đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hàn án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn S được miễn án phí. Công ty TNHH TQ phải chịu 1.031.519 đồng án phí lao động sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Tân Thịnh